

TÌM LẠI MỘT ĐỊA DANH ĐÃ MẤT: “THIÊN KIỆN SƠN” TRONG CÁC NGUỒN SỬ LIỆU

NGUYỄN TUẤN QUANG*
ĐỖ MINH NGHĨA**
LÊ TÙNG LÂM***

1. Dẫn nhập

Núi Thiên Kiện 天健山 là địa danh nơi có một trong năm hành cung của triều Trần (1), được xây dựng dưới đời vua Trần Thái Tông, đây là hành cung đầu tiên do nhà Trần xây dựng, mang vị trí chiến lược về quân sự ở phía Nam thành Thăng Long, có lẽ đã có vai trò trong các cuộc chiến tranh ở thế kỷ XIII - XIV của nhà Trần (2). Các nghiên cứu có đề cập đến núi Thiên Kiện hiện nay hoặc bỏ ngỏ không nêu thông tin về vị trí ngọn núi, hoặc chỉ cho biết rằng ngọn núi này nằm ở huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, hoặc đưa ra thông tin mâu thuẫn. *Địa chí Hà Nam* ở hai phần khác nhau nhắc tới hai núi cùng có tên là Thiên Kiện, một núi nằm ở thị trấn Kiện Khê (3), núi thứ hai ghi rằng: “dân gian gọi là Chanh Chè” (4).

Sự không thống nhất quan điểm một phần đến từ tình trạng tàn mất sử liệu, phần khác đến từ việc các nghiên cứu trước nay chưa tận dụng được hết các nguồn sử liệu ngoài chính sử, và trên hết là việc các tư liệu địa phương vẫn chưa được khai thác. Bởi vậy, nghiên cứu này cố gắng khảo sát sử liệu và nghiên cứu trước đây về núi Thiên Kiện cùng các nguồn tư liệu tại địa

phương, qua đó sử dụng phương pháp so sánh, đối chiếu, chồng lớp sử liệu để giải quyết vấn đề xác định vị trí của núi Thiên Kiện: Núi Thiên Kiện thời Trần hiện nay ở đâu? Tên địa danh Thiên Kiện đã biến mất trong lịch sử như thế nào?

2. Giả thuyết về vị trí núi Thiên Kiện

Khái quát lịch sử núi Thiên Kiện trong các nguồn sử liệu

Các nguồn chính sử như *Đại Việt sử ký toàn thư* thời Lê, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* thời Nguyễn và một số sách khác đều ghi chép về địa danh núi Thiên Kiện, với các sự kiện diễn ra không chỉ dưới thời Trần mà còn kéo dài đến cả thời Lê-Mạc, cho thấy rằng địa danh này đã có sự tồn tại khá ổn định qua các giai đoạn lịch sử.

Sử liệu sớm nhất nhắc đến ngọn núi này với tên núi Địa Cạn trong *An Nam chí lược* (ANCL) do Lê Tắc soạn năm 1333, nhắc đến việc Trần Thái Tông dựng hành cung tại đây. Mục “Núi sông” của sách chép: “Núi Địa Cạn: Núi ấy rất cao và hiểm trở, có cây tùng đã lâu đời, tục truyền có rồng khoan ở trên cây ấy. Trần Thái Vương có làm hành cung ở đó” (5). Chi tiết này được chép lại trong *Đại Việt sử ký toàn thư*

*ThS. Ash Center, Harvard Kenedy School

** ThS. Viện Bảo tồn di tích, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

*** ThS. Trung tâm biển, phiên dịch tư liệu Phật giáo quốc tế

Bảng 1: Một số sự kiện lịch sử nhắc đến địa danh Thiên Kiện (6)

TT	Sự kiện	Thời gian	Nguồn
1	Trần Thái Tông xây hành cung trên núi Thiên Kiện	1226 - 1277?	Toàn thư, BK8, 3a
2	Trần Nhân Tông xây am Thiên Kiện	1278 - 1308?	Toàn thư, VGTKTL, 13b
3	Núi lở	Tháng 10 ÂL năm 1362	Toàn thư, BK7, 25a
4	Trần Phế Đế cất giấu kho tàng vào trong hang núi Thiên Kiện	Tháng 9 ÂL năm 1379	Toàn thư, BK8, 3a
5	Trần Thuận Tông sai người tìm lại kho tàng cất giấu trong núi nhưng không thành	Tháng 10 ÂL năm 1390	Toàn thư, BK8, 19a
6	Trương Phụ lệnh cho Vương Hữu, Hoàng Trung, Liễu Tông tiến đánh quân nhà Hồ đóng tại núi Thiên Kiện và núi Khốn Mai	Mùa đông 1406 - Mùa xuân năm 1407	Minh thực lục; Bình định Giao Nam lục; An Nam chí nguyên; Việt kiều thư
7	Lê Thánh Tông xuống chiếu thành lập sở đồn điền. Sở đồn điền Thiên Kiện thuộc Thái bộc tự	Tháng 6 ÂL năm 1481	Toàn thư, BK13, 31a; Thiên Nam dư hạ tập
8	Giản Tu công (tức Lê Tương Dực) dùng thuyền nhẹ đi đến chùa Bảo ở núi Thiên Kiện đánh quân Uy Mục	Tháng 11 ÂL năm 1509	Toàn thư, BK14, 51b
9	Thanh quân công Trịnh Tráng bắt được Tiêu quốc công nhà Mạc ở núi Thiên Kiện	Tháng 10 ÂL năm 1612	Toàn thư, BK18, 9a-b

(*Toàn thư*) kèm lời chú “núi Thiên Kiện trước gọi là núi Địa Cạn” (7).

Bài *Việt giám thông khảo tổng luận* do sử thần Lê Tung soạn năm 1514 theo sách *Việt giám thông khảo* của Vũ Quỳnh nhắc đến sự việc thứ hai của Thiên Kiện thời Trần. Trong lời bàn về Trần Nhân Tông, Lê Tung nhắc đến việc nhà vua cho xây dựng am Thiên Kiện và đúc vạc Phổ Minh để thờ Phật (8). Thông tin này cho chúng ta biết rằng trên núi Thiên Kiện từng có một công trình Phật giáo có quy mô được so sánh với một trong “An Nam tứ đại khí”.

Nội dung *Toàn thư* nhắc đến Thiên Kiện trong ba sự kiện cuối thời Trần (thế kỷ XIV) và hai sự kiện thời Hậu Lê và Nam - Bắc Triều (thế kỷ XVI - XVII), như thống kê trong *bảng 1*. Giữa hai nhóm sự kiện đó, sử liệu Trung Hoa có đề cập đến một trận đánh lớn giữa quân nhà Hồ với quân Minh xâm lược trong chiến tranh năm 1406 - 1407 tại Thiên Kiện (9). Đến thời Lê Sơ, địa danh Thiên Kiện lại được nhắc đến trong *Thiên Nam dư hạ tập* dưới tên một sở đồn điền thuộc Thái bộc tự (10).

Trong các sử liệu đời sau nhắc đến núi Thiên Kiện, sự kiện vua Trần Phế Đế giấu tiền đồng thường được nhắc đến nhiều nhất. Những thông tin này từ sử liệu Việt Nam cùng sử liệu từ Trung Hoa cho ta hình dung được về vị trí địa lý chiến lược của địa danh này trên con đường thủy bộ Bắc - Nam giữa Thăng Long và Thanh - Nghệ. Nhận thức này ảnh hưởng đến nhận định của các tác giả đời sau về vị trí ngọn núi.

Hai giả thuyết về vị trí núi Thiên Kiện

Các nghiên cứu hiện nay đều thống nhất cho rằng núi Thiên Kiện nằm tại huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Tuy vậy, huyện Thanh Liêm có hai dãy núi lớn hai bên bờ sông Đáy, một là dãy núi Khê Non nằm giữa vùng đồng trũng phía Đông, và dãy núi đá 99 ngọn lớn hơn ở phía Tây, cùng với nhiều ngọn núi nhỏ rải rác từ Thanh Liêm đến địa giới tỉnh Ninh Bình và Nam Định. Địa hình này khiến các nhà nghiên cứu có nhiều giả thuyết khác nhau về vị trí của Thiên Kiện, cũng như nhiều địa điểm cùng nhận là nơi có núi Thiên Kiện. Chúng tôi tập hợp thành hai nhóm giả thuyết chính:

Giả thuyết thứ nhất: Núi Thiên Kiện tại Kiện Khê

Kiện Khê (nơi có làng Sở Kiện hay Kê Sở) là tên thị trấn nổi tiếng về nghề đá của huyện Thanh Liêm, nằm ở hai bên bờ sông Đáy, cách Phủ Lý 5km về phía Tây Nam. Kê phía Tây Kiện Khê là dãy núi đá 99 ngọn cùng nhiều núi đá nhỏ rải rác, trong đó có núi Chùa, nơi có di tích đình - chùa Châu.

Tư liệu sớm nhất chúng tôi tìm được cho rằng núi Thiên Kiện tại Kiện Khê là *Việt Nam sử lược* của Trần Trọng Kim, cụ thể là ghi chú được tác giả bổ sung ở bản in lần thứ hai (1928): “[...] nhà vua thì sợ giặc phải đưa của đi chôn ở trên núi Thiên Kiện, tức là núi Kiện Khê, huyện Thanh Liêm” (11). Không thể biết được rằng Trần Trọng Kim đã dựa vào đâu để đưa ra nhận định này, nhưng kết luận này có lẽ đã được chấp nhận rộng rãi khi đó (12).

Một tập tài liệu quan trọng khác đại diện cho giả thuyết này là bộ *Hồ sơ di tích đình-chùa thôn Châu, thị trấn Kiện Khê* do Bảo tàng Nam Hà lập năm 1993 cho rằng: “Động Phúc Long nằm trong khu vực núi Chùa thôn Châu, thuộc núi Kiện Khê, còn gọi là núi “Thiên Kiện” (*Minh sử* gọi là Địa Quân Sơn). [...] thời thuộc Pháp, Địa Quân Sơn được Viễn đông Bắc cổ học viện liệt hạng là cổ tích danh thắng ngày 1-6-1925”. Khu chùa hang và miếu ở phía Bắc chùa Châu được cho là nơi vua Trần Thái Tông lập hành cung và là nơi Trần Phế Đế giấu tiền đồng (13). Dựa trên việc đình Châu thờ danh tướng thời Trần là Phạm Ngũ Lão, và ở đây đã phát hiện một số di vật thời Trần, các tác giả cho rằng địa điểm chùa Châu và động Phúc Long chính là Thiên Kiện. Nhận định này tiếp tục được dẫn lại bởi *Địa chí Hà Nam* và nhiều nguồn khác (14).

Khảo sát tại đình - chùa Châu tại Kiện Khê hiện nay còn hai tấm bia ma nhai là

Linh Sơn hội thượng Long Sơn tự Phúc Long động công đức bi ký 靈山會上龍山寺福隆峒功德碑記 khắc năm Chính Hòa thứ 11 (1690), và *Phúc Long động Châu Sơn tự* 福隆峒珠山寺 khắc năm Gia Long thứ 13 (1814) nhắc đến nhiều tên địa danh khác nhau như thôn/chùa Châu Sơn, chùa Long Sơn, động Phúc Long, núi Hoài Nghĩa (theo tên thôn Hoài Nghĩa, xã Kiện Khê) (15), cho dù ở thời điểm này, tên núi Thiên Kiện vẫn còn tồn tại.

Mặt khác, chúng tôi cũng chưa tìm được tài liệu nào xác nhận việc chùa Châu Kiện Khê từng được EFEO công nhận là “Cổ tích danh thắng” vào ngày 1-6-1925, dù các nguồn tư liệu như Trần Trọng Kim gợi ý rằng quan điểm cho rằng “núi Chùa là núi Thiên Kiện” có lẽ mới xuất hiện trong thời gian này. Bởi những lý do này, chúng tôi cho rằng vẫn chưa đủ bằng chứng để xem đây là vị trí núi Thiên Kiện (16).

Giả thuyết thứ hai: Núi Thiên Kiện thuộc dãy núi Khê Non

Nhà sử học Nhật Bản Yamamoto Tatsuro là người đầu tiên đưa ra lập luận để chứng minh ý kiến này trong công trình *An Nam sử nghiên cứu I*. Khi phân tích diễn biến cuộc xâm lược Đại Ngu của nhà Minh từ *Việt kiều thư*, Yamamoto đã đối chiếu miêu tả trong *An Nam chí nguyên*, *Đại Nam nhất thống chí* (ĐNNTC) để cho rằng: “[Núi Thiên Kiện] có thể chỉ vị trí nay là núi Khê Non, huyện Thanh Liêm phía đông đồng bằng, phía Nam tỉnh lỵ Phủ Lý, tỉnh Hà Nam”. Yamamoto cũng dẫn chứng lời chú của *Việt sử thông giám cương mục* cho rằng núi nằm tại xã Thiên Kiện, huyện Thanh Liêm, tuy nhiên đã không đưa ra kết luận về vị trí địa danh này (17).

Tác giả Đào Duy Anh khi chú giải địa danh “núi Thiên Kiện” trong bản dịch *Toàn*

thư, tập II (1967) cũng dẫn lại như lời chú trong *Cương mục* mà không đưa ra giải thích gì thêm (18). Năm 1984, Đặng Công Nga dựa vào tư liệu điền dã để đặt ra giả thuyết mới về vị trí núi Thiên Kiện. Tác giả xuất phát từ chú giải của Đào Duy Anh và *Bắc Kỳ các tỉnh tổng trấn danh bị lãm* để chỉ ra rằng làng Đại Vượng và làng Đại Sở chính là làng Thiên Kiện và sở Thiên Kiện trước kia. Từ thông tin này cũng như qua quan sát và tư liệu dân gian, ông cho rằng núi Chanh Chè ở phía Nam dãy Khê Non, phía Bắc làng Đại Sở là núi Thiên Kiện (19).

Năm 2002, Yao Takao trong nghiên cứu về các sở đồn điền thời Lê Sơ đã đề cập đến địa danh Sở Thiên Kiện. Tác giả cho rằng

định vị trí Thiên Kiện trong giả thuyết thứ hai dựa nhiều vào các nguồn sử liệu thời Nguyễn, trong đó có *Cương mục* và tư liệu địa danh làng xã. Chúng ta xem xét lại các nguồn tư liệu địa chí hiện còn để làm rõ các nhận định trên.

Tư liệu địa chí về núi Thiên Kiện

Như đã nói ở trên, trong các tư liệu địa chí chúng tôi khảo sát, *An Nam chí lược* của Lê Tắc là tư liệu sớm nhất đề cập đến núi Thiên Kiện (bằng tên núi Địa Cạn). Các thư tịch địa chí Trung Hoa khác như *An Nam chí nguyên*, *Việt kiệu thư* của Lý Văn Phụng (1540), *An Nam đồ thuyết* của Trịnh Nhượng Tăng (thế kỷ XVII) đều có ghi chép ít nhiều về núi Thiên Kiện, cũng như các tư liệu địa chí Việt Nam về Thiên Kiện

Bảng 2: Mô tả về núi Thiên Kiện trong một số tư liệu địa chí

Nguồn	Nội dung
An Nam chí lược (Lê Tắc)	Núi Địa Cạn: Núi ấy rất cao và hiểm trở, có cây tùng đã lâu đời, tục truyền có rồng khoanh ở trên cây ấy. Trần Thái Vương có làm hành cung ở đó (20).
An Nam chí nguyên (Khuyết danh)	Núi Thiên Kiện - tức núi Địa Cạn ở phủ Lý Nhân, ngọn núi nhấp nhô chạy dài rất xa, phía trong núi có khu đất phẳng hơn 100 khoảnh, bốn mặt như vách dựng đứng, vin bậc đá có thể trèo vào được. Xưa kia tại đó, nhà Trần đã từng làm cung thất và lập một kho tàng để phòng bị lúc biến cố (21).
Lịch triều hiến chương loại chí (Phan Huy Chú)	Núi Thiên Kiện ở huyện Thanh Liêm. Trần Phế đế lấy cố là Chiêm Thành hay quấy nhiễu, sai quân dân chuyển vận tiền của kho giấu vào trong núi. Đến khi Thuận Tông lập nên, sai thợ đá đục núi ra để lấy tiền đồng đã giấu khi trước, nhưng núi lở động bị lấp, nên phải bỏ (22).
Bắc Thành địa dư chí lục (Lê Chất)	Núi Thiên Kiện: Núi này ở phủ Lý Nhân (xưa là phủ Lý Nhân) cũng có người gọi là Cạn Sơn, dãy núi cao ngất, giữa có đến hơn trăm mẫu đất bằng, bốn mặt vách đá sừng sững. Đời nhà Trần đã dựng cung thất và lập kho lẫm ở nơi đây, để phòng lúc đi tuần du (23).
Đại Nam Nhất thống chí (Quốc sử quán triều Nguyễn)	Núi Thiên Kiện: cách huyện Thanh Liêm 12 dặm về phía Đông, lại có tên là núi Địa Cạn, hình núi như bàn tay ngửa; trong núi có hơn trăm mẫu đất bằng, bốn mặt vách đá sừng sững [...]. Đời Trần dựng hành cung tại đây để phòng vua du ngoạn. Về sau, vì Chiêm Thành thường sang cướp bóc, Phế Đế sai quân dân chuyên chở tiền kho cất giấu trong núi này. Đến khi Thuận Tông lên ngôi, sai thợ đá đục núi để lấy tiền, núi bị lở, cửa động bị tắc, nên phải bỏ không đục nữa (24).

địa danh này có liên hệ với núi Thiên Kiện thời Trần trong *Toàn thư* và *An Nam chí nguyên*, và chính là Đại Kiện trong *Đồng Khánh địa dư chí* (25).

3. Sử liệu về vị trí núi Thiên Kiện

Như ta thấy ở trên, khác với giả thuyết thứ nhất, lập luận của các học giả để xác

hầu hết đều ra đời từ thế kỷ XIX trở về sau. Tuy nhiên, phần lớn các thông tin của các bộ địa chí này đều thường có xu hướng lặp lại (xem *bảng 2*).

Ta có thể thấy, nếu bỏ qua *Cương mục* xem núi Thiên Kiện nằm tại xã Thiên Kiện thì ĐNNTC là nguồn tổng hợp các mô tả cả

nguồn địa chí Trung Quốc lẫn tư liệu địa chí Việt Nam. Mặt khác, *ĐNNTC* xác định cụ thể hơn các nguồn địa chí trước đây bằng việc xác định vị trí ngọn núi cách huyện lỵ Thanh Liêm 12 dặm về phía Đông. Huyện lỵ Thanh Liêm thời Nguyễn do phủ Lý Nhân kiêm lý, tức là Phủ Lý hiện nay, nên ta xác định được rằng núi Thiên Kiện theo *ĐNNTC* là núi Khê Non hiện nay.

Tư liệu địa chí: Bản đồ cổ

Dù chưa được dịch và nghiên cứu nhiều như các tư liệu địa chí viết, hệ thống các bản đồ cổ trong tư liệu địa chí đóng vai trò quan trọng trong việc bổ khuyết các khoảng trống của tài liệu viết, cả về niên đại lẫn thông tin. Hệ thống bản đồ cổ Việt

Chúng tôi bước đầu khai thác được 9 bộ bản đồ cổ, trong đó niên đại bản sao nằm vào khoảng thế kỷ XVIII-XIX (xem *bảng 3*). Các bản đồ được chúng tôi lựa chọn phân tích là các bản đồ đặc tả thừa tuyên Sơn Nam thời Lê và tỉnh Hà Nội và phủ Lý Nhân dưới thời Nguyễn, vốn bao gồm tỉnh Hà Nam và huyện Thanh Liêm ngày nay. Trong 7/9 bộ bản đồ này, địa danh núi Thiên Kiện đều có minh họa và ghi chú rất rõ ràng.

Chúng tôi xác định vị trí của núi Thiên Kiện bằng cách đối chiếu với các địa thể dòng sông, núi, địa danh hành chính và tự nhiên đã biết qua tư liệu địa chí. Các địa danh này bao gồm tên phủ Lý Nhân (từ

Bảng 3: Các bản đồ cổ sử dụng trong bài viết (26)

Tên bản đồ	Mã số	Tác giả	Niên đại
An Nam hình thắng đồ	A.3034	Khuyết danh	Lê (cuối thế kỷ XV), bản sao thời Lê-Trịnh (thế kỷ XVIII)
Hồng Đức bản đồ	100.891 (Bản sao lưu tại Toyo Bunko)	Đỗ Bá (?)	Lê (sau Hồng Đức), bản sao thế kỷ XVIII (khoảng năm Cảnh Hưng thời Lê - Cảnh Thịnh thời Tây Sơn)
Giao Châu dư địa đồ	A.2716	Khuyết danh	[Trần Văn Giáp] bản chép lại <i>Thiên tải nhân đàm</i> (1810) của Đàm Nghĩa Am (27)
Nam Việt bản đồ	A.1603	Khuyết danh	Bản sao thế kỷ XVIII, khoảng năm Cảnh Hưng thời Lê đến Cảnh Thịnh thời Tây Sơn
Thiên Nam tứ chí lộ đồ	A.2300	Khuyết danh	Nguyễn (nửa sau thế kỷ XIX?)
Đại Nam toàn đồ	A.2959	Khuyết danh	Nguyễn (1839?)
Đại Nam nhất thống dư đồ	A.3142	Quốc sử quán triều Nguyễn	Nguyễn (1861)
Bắc Kỳ các tỉnh toàn đồ	A.590	Quốc sử quán triều Nguyễn	Nguyễn (1861)
Bản quốc dư đồ	A.1106	-	Nguyễn

Nam có niên đại sớm nhất từ thế kỷ XV, trong đó, phần lớn các bản đồ hiện còn có niên đại trải dài từ thế kỷ XVII đến XIX (28), với nội dung và thể thức trình bày tương đối ổn định qua thời gian khiến đây là một nguồn tư liệu bổ khuyết vô giá để xác định chính xác vị trí núi Thiên Kiện.

năm 1822 là phủ Lý Nhân); tên các huyện Thanh Liêm, Kim Bảng, Bình Lục, Đại An; tên các núi như núi An Lão, núi Đọi cùng các địa giới như Nam Định giới, Ninh Bình giới. Từ đây, ta có thể xác định núi Thiên Kiện nằm tại phía Nam lỵ sở phủ Lý Nhân, nhìn ra sông Đáy và núi Nam Công về phía



Hình 1: Núi Thiên Kiện (khoanh tròn) trên *Nam Việt bản đồ* (A.1603) “Sơn Nam thừa tuyên cửu phủ tam thập lục huyện đồ” (hình trái) và *Giao Châu dư địa đồ* (A.2716) “Sơn Nam cửu phủ tam thập lục huyện đồ”

Tây, núi An Lão về phía Đông và thành Cổ Lộng về phía Nam. Các bộ *Hồng Đức bản đồ* và *Thiên Nam tứ chí lộ đồ* xác nhận được khu vực Kiện Khê hiện nay nằm trong cụm núi Nam Công, nay là dãy núi 99 ngọn, thì vị trí núi Thiên Kiện chỉ có thể là dãy núi Khê Non, huyện Thanh Liêm (hình 1-3).

Khảo cứu diên cách của “Thiên Kiện”

Thiên Kiện, với tư cách là một địa danh lịch sử, đã tồn tại liên tục từ thời Trần cho đến khoảng cuối thế kỷ XIX (29). Xuất phát từ các nguồn tư liệu tại địa phương và đối chiếu với các sử liệu khác, chúng tôi xem xét nguồn gốc địa danh Thiên Kiện, diên cách xã và sở Thiên Kiện, và thử đưa ra

một cách giải thích lý do tên núi Thiên Kiện bị thay thế bằng tên núi Khê Non trong giai đoạn cận - hiện đại.

Tư liệu sớm nhất về địa danh Thiên Kiện

Trong quá trình khảo sát, nhóm chúng tôi đã tìm thấy một bản Phật thạch (nhiều người quen gọi là bệ đá hoa sen hoặc bệ Phật) có niên đại năm Giáp Thìn, Đại Trị thứ 7 (1364) thời Trần tại chùa Thượng Nương, hay còn gọi là chùa Động Tứ (thôn Động Tứ, xã Liêm Cẩn, huyện Thanh Liêm) nằm về phía Bắc dãy núi Khê Non. Bệ Phật này dù được ghi nhận là bệ Phật có khắc niên đại tuyệt đối sớm nhất thời Trần nhưng cho đến nay nội dung minh

Hình 2: Núi Thiên Kiện (khoanh tròn) trên một số bản đồ thời Nguyễn



Đại Nam toàn đồ (A.2959)

Bản quốc dư đồ (A.1106)

văn chưa được khảo cứu toàn bộ. Bộ Phạt có khắc chữ ở hai mặt, mặt bên trái khắc bài minh và niên đại, mặt bên phải ghi danh người cung tiến là phu nhân Đinh Thị Muộn sống tại hương Sơn Khê, Thiên Kiện. Nguyên văn mặt này như sau: 在天件溪鄉上巧巷婦人丁氏悶一人口稱有田在嬰趙洞一所用伍箇施於文粹手替錢酬工匠雕石座. Phiên âm: *Tại Thiên Kiện Sơn Khê hương Thượng Xảo hạng phụ nhân Đinh Thị Muộn nhất nhân khẩu xưng hữu điền tại嬰趙洞一所用伍箇施於文粹手替錢酬工匠雕石座*. Dịch nghĩa: *Ở ngõ Thượng Xảo, hương Sơn Khê, Thiên Kiện có một người đàn bà tên là Đinh Thị Muộn, tâm niệm rằng có thửa ruộng tại đồng Anh Triệu, đã dùng 5 sào ruộng thí cho Văn Tuý Thủ [tay hay chữ?] để thay thế tiền thù lao cho thợ tạc bệ đá*.

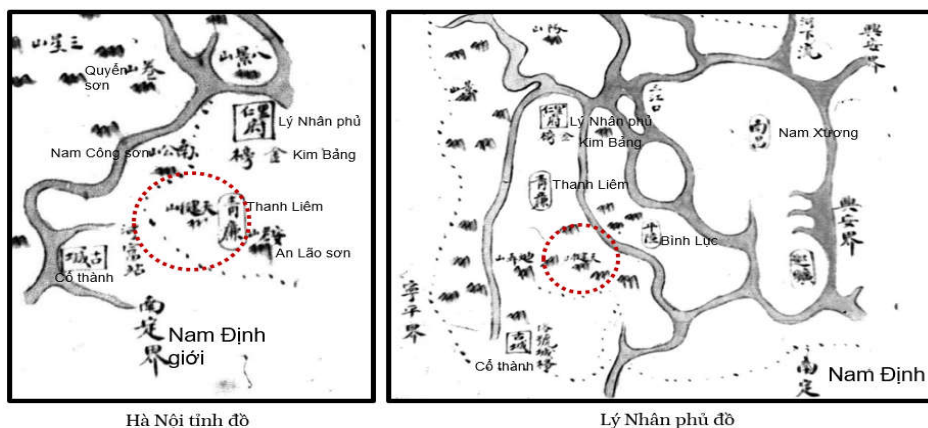
Sự xuất hiện của tên Thiên Kiện 天件 (chữ 健 bị viết là 件) trên minh văn bệ Phật chùa Thượng Nương và vị trí của chùa góp phần củng cố giả thuyết xem khu vực dãy núi Khê Non chính là núi Thiên Kiện thời Trần. Chúng tôi cũng cho rằng đây có thể là tư liệu thành văn tại chỗ đương thời và sớm nhất hiện còn về địa danh này.

Xã Thiên Kiện và sở Thiên Kiện

Khảo sát của Đặng Công Nga dựa vào *Các tổng trấn xã danh bị lãm* thời Gia Long cho biết xã Thiên Kiện và sở Thiên Kiện đều thuộc tổng Mai Cầu, huyện Thanh Liêm khi đó, về sau được đổi tên thành Đại Kiện, rồi thành Đại Vượng, còn Thiên Kiện Sở đổi tên thành làng Đại Sở (30). Việc đổi tên có nguồn gốc từ năm Tự Đức thứ 6 (1853), do quy định kiêng chữ *Thiên* 天 thuộc diện từ tôn quý, đã đổi thành chữ *Đại* 大 (31). Sự thay đổi này chúng tôi cũng ghi nhận được qua tìm hiểu các đạo sắc phong tại địa phương.

Tại đình làng Sở, thôn Sở, xã Thanh Tâm, huyện Thanh Liêm, chúng tôi tìm thấy 12 đạo sắc phong, trong đó sắc phong niên đại Tự Đức thứ 3 (1850) trở về trước ghi địa danh thờ tự ở Thanh Liêm huyện, Thiên Kiện sở, Thiên Kiện thôn 青廉縣天健所天健村. Tuy nhiên sắc phong tiếp theo niên đại Tự Đức thứ 33 (1880) đã đổi địa danh là Thanh Liêm huyện, Đại Kiện sở, Đại Kiện thôn 青廉縣大健所大健村. Ở thôn Thượng Đại Vượng, xã Thanh Nguyên, chúng tôi tìm thấy địa danh Đại Kiện xã 大件社 (chữ Kiện 健 bị khắc thành Kiện 件) trên văn bia niên đại Đồng Khánh thứ 3 (1888) ở chùa Quỳnh Phô.

Hình 3: Thiên Kiện sơn (khoanh tròn) và các địa danh lân cận trên Đại Nam nhất thống dư đồ (A.68)





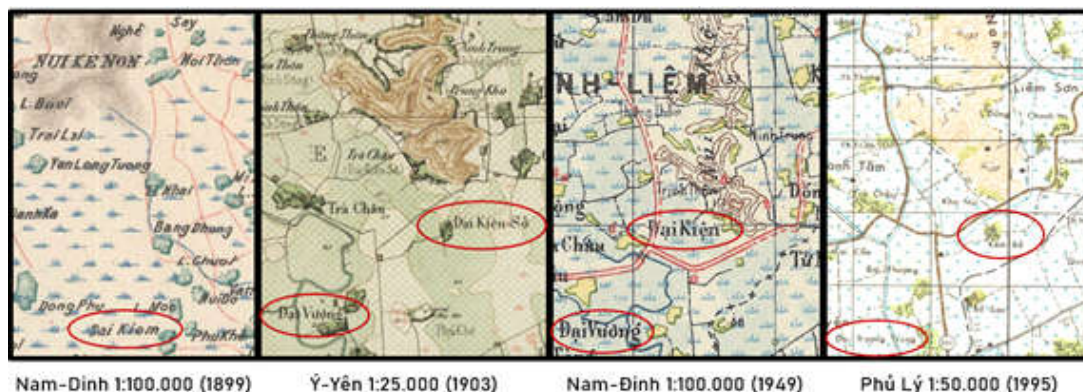
**Hình 4: Đại Kien sở và Đại Kien xã trên “Thanh Liêm huyện đồ”,
Đông Khánh địa dư chí (32)**

Tại thôn Sở còn có từ đường thượng thư, tiến sĩ Trương Công Giai (1665 - 1728). Sinh thời, ông thi đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân, khoa thi năm Ất Sửu (1685) đời vua Lê Hy Tông, được khắc tên trên bia ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

Bia ghi rõ quê quán ông là “sở Thiên Kien, huyện Thanh Liêm”. Tư liệu dòng họ Trương do đó xác nhận sự tồn tại của địa danh này xuyên suốt từ thời Lê đến Nguyễn (33).

Việc đổi tên từ Đại Kien Sở và Đại Kien thành xã Đại Kien và xã Đại Vượng có lẽ diễn ra vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX (34) (hình 4). Cụ thể, bản đồ Nam

Định năm 1899 vẫn ghi nhận tên “*Dai Kiem*”, ở vị trí thôn Đại Vượng hiện nay. Chúng tôi ghi nhận tên *Đại Vượng* cùng tên *Đại Kien Sở* xuất hiện lần đầu trên bản đồ Đông Dương in năm 1903. Các bản đồ về sau tuy giữ nguyên địa danh Đại Vượng, tên Đại Kien Sở lại được đổi thành Đại Kien. Địa danh thôn Sở, hay xóm Sở bắt đầu xuất hiện trên các bản đồ do nhà nước Việt Nam ấn hành, có lẽ là kết quả của quá trình thay đổi địa danh hành chính sau 1954. Hiện nay, thôn Sở thuộc xã Thanh Tâm, cách hơn 1km về phía Tây Nam là thôn Đại Vượng thuộc xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm (xem hình 5).



Hình 5: Biến đổi tên địa danh trên bản đồ từ Đại Kien và Đại Kien Sở đến Đại Vương và thôn Sở ngày nay

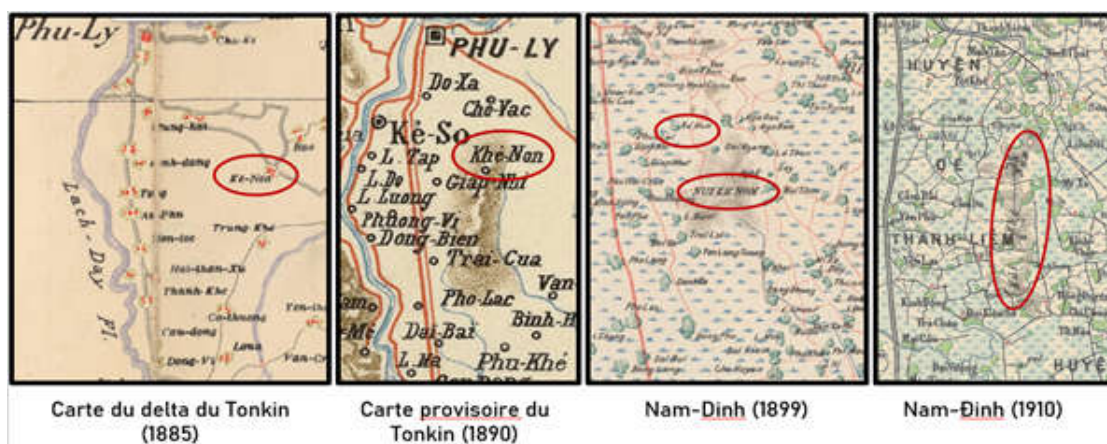
Núi Khê Non

Như đã chứng minh ở trên, ít nhất là đến cuối thế kỷ XIX, dãy núi Khê Non vẫn được biết đến với tên gọi núi Thiên Kien. Quá trình biến mất tên địa danh này diễn ra tương đối gần đây, đến đầu thế kỷ XX dãy núi đã bị thay bằng tên *Kẻ Non*, hay *Khe Non* trên bản đồ và sách vở.

Bản đồ *Carte du delta du Tonkin* của quân đội Pháp năm 1885 có ghi tên “*Kẻ-Noa*”, có lẽ để chỉ tên làng Kẻ Non. Kẻ Non là tên một làng Công giáo truyền thống ở xã Thanh Lưu, huyện Thanh Liêm, nằm dưới chân núi Non, một ngọn núi cao 117m ở phía Bắc dãy Khê Non, vào giữa thế kỷ XIX từng là một trong tám đại chủng viện của

giáo phận Tây Đàng Ngoài (35). Khu vực này cũng được ghi nhận là nơi quân viễn chinh Pháp đóng trú khi Pháp đánh Bắc Kỳ lần hai (1884), trong cuộc chiến quyết liệt với quân văn thân do Đinh Công Tráng chỉ huy (36). Bản đồ quân sự Bắc Kỳ (1890) cũng ghi tên địa danh này là “*Khe-Non*”.

Về núi Khê Non, bản đồ Nam Định 1899 là bản đồ sớm nhất chúng tôi sưu tầm có chú thích tên “*Nui Ke Non*”, xuất hiện bên cạnh địa danh *Kẻ Non* nằm về phía Bắc dãy núi. Các bản đồ địa hình của Nha Địa lý Đông Dương từ 1903 trở về sau đều đánh dấu tên núi là “*Núi Khê Non*” (hình 6). Tên gọi Khê Non hay núi Khe Non vẫn tiếp tục tồn tại đến hiện nay.



Hình 6: Biến đổi tên địa danh từ làng Kẻ Non đến núi Khê Non (khoanh tròn) trên các bản đồ thuộc địa

4. Kết luận

Dựa trên việc phân tích các nguồn sử liệu, chúng tôi cho rằng núi Thiên Kiện không thể là Kiện Khê như nhận định của Trần Trọng Kim và một số nguồn khác. Các bằng chứng đã trình bày ở trên dẫn chúng tôi tiếp nối quan điểm đi trước của Yamamoto Tatsuro và Đặng Công Nga để đi đến kết luận rằng, núi Thiên Kiện là một phần hay toàn bộ dãy núi Khê Non nay thuộc huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Núi Thiên Kiện có lẽ là danh xưng xuất hiện từ thời Trần, nơi vua Trần Thái Tông cho xây dựng hành cung, vua Trần Nhân Tông xây dựng am thờ Phật và là nơi Trần Phế Đế giấu kho tàng. Vị trí chiến lược của Thiên Kiện trên con đường thủy bộ từ Thăng Long vào Nam khiến nơi đây trở thành một trong những

cứ điểm quân sự quan trọng thời Trần - Hồ và vẫn tiếp tục là nhân chứng cho nhiều biến động của lịch sử trong các giai đoạn tiếp sau, dù nơi đây không còn dấu vết cung điện hay kho tàng.

Chúng tôi cũng cho rằng, địa danh Thiên Kiện vẫn được ghi nhận liên tục trong các tư liệu chính sử, địa chí và bản đồ một cách tương đối chính xác cho đến giữa thế kỷ XIX, khi thực dân Pháp xâm lược nước ta. Nhận thức địa lý của thực dân Pháp trong giai đoạn đầu thời thuộc địa đã thay thế danh xưng Khê Non trên các ghi chép và bản đồ thuộc địa. Cùng với việc thay đổi tên gọi các làng xã Thiên Kiện sở, Thiên Kiện xã từ giữa thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX, danh xưng Thiên Kiện đã bị mất đi trong sách vở, có chăng chỉ còn là ký ức của những người cao tuổi ở địa phương.

CHÚ THÍCH

(1). Nguyễn Thị Phương Chi, “Hành cung thời Lý - Trần qua tư liệu lịch sử”, Thông báo Khoa học (Viện Nghiên cứu Kinh thành), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2016, tr. 72. Năm hành cung được biết đến bao gồm: Tức Mặc - Thiên Trường (Nam Định), Thiên Kiện, Vũ Lâm (Ninh Bình), Gia Lâm (Hà Nội) và Lỗ Giang (Thái Bình).

(2). Nguyễn Quốc Sinh, “Hệ thống hành cung thời Trần trong cái nhìn so sánh với chế độ hành cung thời Đường (Trung Quốc)”, trong: *Kinh thành cổ Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020, tr. 188.

(3), (4). Tỉnh ủy - HĐND - UBND tỉnh Hà Nam, *Địa chí Hà Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005, tr. 746, 1241.

(5). Lê Tác, *An Nam chí lược*, Nxb. Lao động, 2009, tr. 59.

(6). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập I, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 125; tập II, tr. 142, 166, 181, 484; tập III, tr. 49, 215; tập IV, tr. 36, 237, 249, 257, 431, 484, 590. Cao Hùng Trưng -

Khuyết danh, *An Nam chí nguyên*, Hoa Bằng dịch chú và giới thiệu, Lộc Nguyên hiệu chú, Nxb. Đại học Sư Phạm, Hà Nội, 2017, tr.217, 351. Lý Văn Phụng, *Việt kiều thư*, Nguyễn Ngọc Phúc- Đặng Hồng Sơn - Vũ Đường Luân dịch và bổ chú, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2019, tập I, tr. 390; tập II, tr. 122, 138.

(7). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập II, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 166.

(8). Năm 1697, khi khắc in *Toàn thư* thì bài Tổng luận của Lê Tung được đưa vào Quyển thủ. Việc đề cập đến hai công trình này nằm trong lời phê phán của soạn giả về lòng sùng Phật của nhà vua: “Nhân Tông được tinh anh của thánh hiền, có tướng mạo của thần tiên, thể chất hồn hậu hoàn toàn, nhân từ hòa nhã giản dị. Xuống chiếu chẩn cấp người nghèo mà lòng dân cố kết; chọn tướng chống cự nhưng địch mà giặc Nguyên dẹp yên; sự nghiệp trù hưng rực rỡ thiên cổ, đủ làm một bậc vua hiền của nhà Trần. Song vui lòng kính Phật mà dựng am Thiên Kiện, cấp nuôi tăng ni mà đức

vạc Phổ Minh, không phải là trị đạo của đế vương”. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập I, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 125.

(9). Theo *Minh thực lục*: “Ngày 18 tháng Chạp năm Vĩnh Lạc thứ 4 [26-1-1407] [...] Giặc nghe tin thành Đa Bang bị chiếm, bèn đốt phá cung thất kho tàng tại đây [tức Tây Đô], rồi chạy ra biển. Bọn giặc dựa vào vùng đất tại núi Thiên Kiện, đưa quân từ sông Sinh Quyết, Đàm Xá đánh vào quân ta. Quan Tổng binh Tân Thành hầu Trương Phụ sai Đô đốc Hoàng Trung mấy lần đánh bại giặc. [...]”. *Minh thực lục - Quan hệ Trung Quốc - Việt Nam thế kỷ XIV - XVII* (Hồ Bạch Thảo dịch, Phạm Hoàng Quân hiệu đính), Nxb. Hà Nội, Hà Nội, 2010, tr. 247. Sự kiện này được nhắc lại bởi nhiều sử liệu Trung Quốc thời Minh-Thanh khác như *Bình định Giao Nam lục*, *An Nam chí nguyên* và *Việt kiều thư*.

(10). Nguyễn Đức Nghinh, “Đi tìm dấu vết những sở đồn điền ở Đàng Ngoài (thế kỷ XV-XVIII)”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 3 (228), 1986, tr. 31.

(11). Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược - quyển Thượng*, Imprimerie Vĩnh-Thành, Hanoi, 1928, tr. 154-155. đã bị lấy đi hết từ trước rồi). Residence de Hanam, *Monographie de la Province de Hanam*, 1933, tr. 6.

(13). Bảo tàng Nam Hà, *Lý lịch di tích lịch sử - kiến trúc, nghệ thuật và danh thắng: Đình và chùa thôn Châu, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Nam Hà*, 1993, tr. 13.

(14). Tỉnh ủy-HĐND-UBND tỉnh Hà Nam, sdd, tr.743, 746; Chu Bình, Ngôi đình cổ dưới chân núi Thiên Kiện, *Báo Hà Nam Online*, 26-12-2016, <https://baohanam.com.vn/que-huong-nui-doi-song-chau/ngoi-dinh-co-duoi-chan-nui-thien-kien-127.html>; Đình và Chùa Châu, *Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam*, 12-01-2004, <https://hanam.gov.vn/Pages/Đình-va-chua-Chau755607981.aspx>. Tập san *Kinh thành cổ Việt Nam* (2020) của Viện nghiên cứu Kinh thành dù

không chứng minh Kiện Khê là Thiên Kiện thời Trần cũng đính kèm hình ảnh chùa Kiện Khê cạnh các di tích hành cung thời Trần khác.

(15). Trịnh Khắc Mạnh (chủ biên), *Thư mục thác bản văn khắc Hán Nôm Việt Nam*, tập X. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020, tr. 524-525.

(16). Bên cạnh đó, chúng tôi cũng tìm được một nguồn tư liệu thời Nguyễn là Hà Nội địa dư do Cấn Đình Dương Bá Cung soạn năm 1851, trong đó tác giả lập luận rằng khu vực thành nhà Hồ tại khe núi đá phía Tây Nam Kiện Khê hiện nay là dấu tích của núi Thiên Kiện. Di tích Thành nhà Hồ đã từng được Bảo tàng tỉnh Nam Hà khảo sát năm 1977, nhưng địa điểm này hiện nay đã bị phá hủy. Xem thêm Nguyễn Thúy Nga - Nguyễn Kim Sơn và cộng sự, Tư liệu văn hiến Thăng Long- Hà Nội: *Tuyển tập địa chí*, tập I, Nxb. Hà Nội, 2010, tr. 135.

(17). Yamamoto Tatsuro 山本達郎, 安南史研究: 元明兩朝の安南征略 [An Nam sử nghiên cứu: Cuộc chinh phục An Nam của hai triều Nguyên-Minh, tập I], Yamakawa, Tokyo, 1950, tr. 365-366. Tác giả chú thích: “Theo chú thích của *Việt sử thông giám cương mục* (Chính biên quyển 1), núi Thiên Kiện nằm ở xã Thiên Kiện huyện Thanh Liêm, nhưng xã Thiên Kiện thì chưa rõ ở đâu”.

(18). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập II (in lần thứ hai), Cao Huy Giu dịch, Đào Duy Anh hiệu đính, chú giải và khảo chứng, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 315.

(19). Đặng Công Nga, “Núi Thiên Kiện ở đâu?”, trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học 1984*, Viện Khảo cổ học, Hà Nội, 1984, tr. 174.

(20). Lê Tắc, *An Nam chí lược*, Nxb. Lao động, 2009, tr. 59.

(21). Cao Hùng Trưng - Khuyết danh, *An Nam chí nguyên*, Nxb. Sư phạm, Hà Nội, 2017, tr. 146.

(22). Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí - tập I*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr. 107.

(23). Nhiều tác giả, *Tổng tập dư địa chí Việt Nam- tập 3: Phương chí*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2011, tr. 1217.

(24). *Đại Nam nhất thống chí* - tập 3. Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006, tr. 211-212.

(25). Yao Takao 八尾隆生, “黎朝前期 紅河デルタにおける屯田政策 [Chính sách sở đồn điền ở đồng bằng sông Hồng thời kỳ đầu nhà Lê], trong *Journal of Asian and African Studies*, no.64, 2002, pp. 182-183.

(26). Thông tin của các bản đồ dẫn theo Trần Nghĩa, “Bản đồ cổ Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, số 2 (109), 2014, tr. 7-11. Các thông tin khác được chú thích riêng.

(27). Trần Văn Giáp, sdd, 1971, tr. 350.

(28). Trần Văn Giáp, *Tìm hiểu kho sách Hán - Nôm: Nguồn tư liệu văn học sử học Việt Nam* - tập 1, Thư viện Quốc gia, Hà Nội, 1971, tr. 345. John K. Whitmore, “Cartography in Vietnam”, trong J. B. Harley and David Woodward edited, *The History of Cartography, Volume 2, Book 2: Cartography in the Traditional East and Southeast Asian Societies* (The History of Cartography Series). University of Chicago Press, Illinois, 1994, pp. 489-490.

(29). Trong quá trình khảo sát, nhóm tác giả cũng tìm được một bản Phật thạch (bệ Phật) có niên đại năm Giáp Thìn, niên hiệu Đại Trị thứ 7 (1364) thời Trần tại chùa Thượng Nương, thôn Động Tú, xã Liêm Cần, nằm tại phía Bắc dãy núi Khê Non, được ghi nhận lần đầu tiên bởi Tống Trung Tín năm 1997.

(30). Đặng Công Nga, sdd, 1984, tr. 174.

(31). Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin (chủ biên). *Đồng Khánh địa dư chí*, tập 1, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2002, tr. 40.

(32). Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin (chủ biên), sdd, 2002, tr. 20.

(33). Ngô Đức Thọ, *Văn bia tiến sĩ Văn Miếu - Quốc tử giám Thăng Long*, Nxb. Hà Nội, 2010, tr. 644. Gia phả họ Trương chúng tôi sưu tầm được là bộ *Trương thế gia ký* ghi nhận thủy tổ Trương Công Tào là lính nhà Minh ở Quảng Tây đóng ở Đông Quan xin được ở lại Đại Việt, đến thời Lê Thánh Tông thì được giao khai khẩn sở đồn điền Thiên Kiện.

(34). Một số người dân thôn Trung Hạ Đại Vượng cho chúng tôi biết rằng tương truyền việc đổi tên đến từ việc người làng bất hòa, hay *kiện* cáo lẫn nhau, nên mới bỏ tên Đại Kiện thành Đại Vượng. Chuyện này chúng tôi cũng thấy nhắc đến ở *Đồng Khánh địa dư chí*, nhưng là với *Sở Đại Kiện*: “*Sở Đại Kiện tổng Mai Cầu dân thích kiện tụng mà lại hay lảm lời*” (tập 1, tr. 41, mục Huyện Thanh Liêm). Chúng tôi tạm thời chưa thể tìm thêm ghi chép về việc đổi tên làng, nên xin giữ lại cách giải thích này làm tồn nghi.

(35). Giuse Ngô Quang Kiệt, *Đức cha Retord Liêu, vị giám mục của thánh giá*, Châu Sơn, 2020, tr. 100.

(36). Léon Girod, *Souvenirs franco-tonkinois: 1879-1886*, Desclée - De Brouwer & Co., Lille, 1903, p. 208-210. Đoàn Tùng - Đỗ Tuấn Phương, *Đình Công Tráng, 1842-1887*, Ty Văn hóa Thông tin Hà Nam, Hà Nam, 1965, tr. 30-37.